

Số: 70 /KL-TTTP

Hải Phòng, ngày 28 tháng 11 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Trách nhiệm thủ trưởng của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ trong thực hiện pháp luật thanh tra; tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng; quản lý thu, chi tài chính; quản lý đầu tư xây dựng cơ bản tại Sở Khoa học và Công nghệ, các đơn vị trực thuộc, niên độ 2021 – 2023

Thực hiện Kế hoạch thanh tra năm 2024, Chánh Thanh tra thành phố ban hành Quyết định số 95/QĐ-TTTP ngày 26/4/2024 về thanh tra trách nhiệm thủ trưởng của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ trong thực hiện pháp luật thanh tra; tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng; quản lý thu, chi tài chính; quản lý đầu tư xây dựng cơ bản tại Sở Khoa học và Công nghệ, các đơn vị trực thuộc, niên độ 2021 - 2023. Từ ngày 03/5/2024 đến ngày 04/7/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại đơn vị.

Xét Báo cáo số 01/BC-ĐTTr ngày 30/8/2024 của Đoàn thanh tra, Báo cáo thẩm định số 01/BC-TTĐ ngày 01/11/2024, Thanh tra thành phố kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

Sở Khoa học và Công nghệ (gọi tắt là Sở) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, bao gồm: Hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; sở hữu trí tuệ; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân; quản lý và tổ chức thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công về các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng của Sở theo quy định của pháp luật.

Đến thời điểm thanh tra, Sở có 01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc. Cơ cấu của Sở có 05 Phòng tham mưu, tổng hợp và chuyên môn nghiệp vụ, gồm: Văn phòng, Thanh tra, Phòng Quản lý Khoa học, Phòng Phát triển công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Phòng Sở hữu trí tuệ, An toàn bức xạ và hạt nhân.

Sở có 01 cơ quan hành chính trực thuộc: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng có 01 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc là Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

Sở có 02 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc: Trung tâm Thông tin, Thống kê khoa học và công nghệ; Trung tâm Phát triển khoa học - công nghệ và Đổi mới sáng tạo.

B. KẾT QUẢ THANH TRA

I. Việc chấp hành các quy định của pháp luật trong công tác thanh tra

Thanh tra Sở đã tham mưu Giám đốc Sở ban hành quyết định phê duyệt kế hoạch thanh tra (*Quyết định số 194/QĐ-SKHCN ngày 15/12/2020 về việc phê duyệt kế hoạch thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành về khoa học và công nghệ năm 2021, trong đó thanh tra hành chính 01 cuộc, thanh tra chuyên ngành tại 102 doanh nghiệp; Quyết định số 260/QĐ-SKHCN ngày 11/12/2021 về việc phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về khoa học và công nghệ năm 2022, trong đó không có thanh tra hành chính, chuyên ngành; Quyết định số 326/QĐ-SKHCN ngày 14/12/2022 về việc phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra chuyên ngành khoa học và công nghệ năm 2023, trong đó thanh tra chuyên ngành tại 12 doanh nghiệp*).

Tổng số cuộc thanh tra đã triển khai, thực hiện theo kế hoạch 15 cuộc (*Năm 2021: 01 cuộc thanh tra hành chính, 02 cuộc thanh tra chuyên ngành tại 06 doanh nghiệp; Năm 2022: không thanh tra, Năm 2023: 12 cuộc tại 12 doanh nghiệp*). Đối với thanh tra chuyên ngành tại 96 doanh nghiệp năm 2021, Sở đã ban hành Quyết định điều chỉnh dừng thanh tra 74 doanh nghiệp, chuyển hình thức từ thanh tra sang kiểm tra 22 doanh nghiệp theo Nghị quyết của Chính phủ và chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ tại Công văn số 907/TTCP-KHTH ngày 12/6/2020 “*về việc thực hiện Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid - 19*”; Công văn số 1785/TTCP-KHTH ngày 06/10/2021 về việc rà soát, điều chỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch thanh tra năm 2021”.

Qua thanh tra cho thấy:

- Sở khoa học và Công nghệ đã thực hiện xây dựng kế hoạch thanh tra hàng năm đảm bảo theo Điều 11, Thông tư số 01/2014/TT-TTCP ngày 23/4/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định việc xây dựng, phê duyệt định hướng chương trình thanh tra, kế hoạch thanh tra.

- Qua kiểm tra xác suất 10 hồ sơ Đoàn thanh tra (*01 hồ sơ thanh tra hành chính¹, 09 hồ sơ chuyên ngành tại 09 đơn vị²*): Thanh tra Sở đã triển khai trình tự, thủ tục tiến hành thanh tra, công khai kết luận thanh tra, đơn đốc thực hiện kết luận thanh tra, lập hồ sơ thanh tra đảm bảo theo quy định của Luật Thanh tra năm 2010, Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ về quy định

¹ Cuộc thanh tra theo Quyết định số 43/QĐ-SKHCN ngày 01/4/2021 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thanh tra việc quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định pháp luật tại Trung tâm Phát triển khoa học - công nghệ và Đổi mới sáng tạo

² 9 hồ sơ thanh tra chuyên ngành theo các Quyết định: (1). Quyết định số 188/QĐ-SKHCN ngày 12/5/2023,, (2). Quyết định số 75/QĐ-SKHCN ngày 10/3/2023, (3). Quyết định số 86/QĐ-SKHCN ngày 17/3/2023, (4). Quyết định số 77/QĐ-SKHCN ngày 14/3/2023, (5). Quyết định số 76/QĐ-SKHCN ngày 14/3/2023, (6). Quyết định số 183/QĐ-SKHCN ngày 12/5/2023, (7). Quyết định số 187/QĐ-SKHCN ngày 12/5/2023, (8). Quyết định số 184/QĐ-SKHCN ngày 12/5/2023, (9). Quyết định số 189/QĐ-SKHCN ngày 12/5/2023

chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra, Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09/12/2012 của Chính phủ và Thông tư số 06/2021/TT-TTTP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của Đoàn thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra. Qua thanh tra đã đánh giá việc chấp hành pháp luật của đối tượng thanh tra; phát hiện các tồn tại, sai phạm, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp thẩm quyền xử lý nghiêm, nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

*** Hạn chế, khuyết điểm:**

- Năm 2022, Sở thực hiện kiểm tra, không tiến hành thanh tra chuyên ngành và thanh tra hành chính là chưa thực hiện đầy đủ chức năng theo quy định tại khoản 16 Điều 3 Quyết định số 2951/2015/QĐ-UBND ngày 30/12/2015, Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND ngày 07/6/2022 của UBND thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ.

Nguyên nhân: Năm 2021, dịch Covid - 19 diễn biến rất phức tạp, đặc biệt tại thời điểm cuối năm 2021 (là thời gian xem xét, phê duyệt kế hoạch thanh tra năm 2022 theo quy định), Giám đốc Sở đã chỉ đạo chuyển phương pháp, hình thức thanh tra sang kiểm tra để phù hợp với thực tế, thực hiện nghiêm công tác phòng chống dịch Covid - 19, nhưng vẫn đảm bảo các cơ sở sản xuất kinh doanh tuân thủ các quy định pháp luật.

- Qua kiểm tra 10 hồ sơ thanh tra, cho thấy: 01 cuộc thanh tra hành chính theo Quyết định số 43/QĐ-SKHCN ngày 01/4/2021 ban hành kết luận thanh tra ngày 16/9/2021 chậm theo quy định tại khoản 1 Điều 50 Luật Thanh tra năm 2010.

Nguyên nhân: Ngày 01/4/2021, Giám đốc Sở Dương Ngọc Tuấn ký Quyết định thanh tra số 43/QĐ-SKHCN, tuy nhiên đến ngày 24/6/2021 chuyển công tác. UBND thành phố đã điều động, bổ nhiệm ông Trần Quang Tuấn là Giám đốc Sở. Đây là nhiệm vụ mới nên khi Trưởng đoàn thanh tra trình dự thảo kết luận thanh tra, Giám đốc Sở yêu cầu làm rõ một số nội dung dẫn đến ký kết luận thanh tra chậm so với quy định.

II. Việc chấp hành quy định pháp luật về tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo

1. Công tác tiếp công dân

- Niên độ năm 2021- 2023, trong Sổ Tiếp công dân thể hiện không có công dân đến.

- Thực hiện quy định pháp luật, chỉ đạo của UBND thành phố về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, Sở đã thực hiện tiếp công dân theo Nội quy tiếp công dân (Quyết định số 44/QĐ-SKHCN ngày 19/3/2018, Quyết định số 498/QĐ-SKHCN ngày 30/12/2023), Quy chế tiếp công dân (Quyết định số 45/QĐ-SKHCN ngày 19/3/2018; Quyết định số 497/QĐ-SKHCN ngày 30/12/2023); ✓

- Bố trí Phòng Tiếp công dân cùng với Bộ phận một cửa. Tại Phòng Tiếp công dân có thực hiện niêm yết: lịch tiếp công dân, nội quy, quy chế Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các quy trình, biểu mẫu của công tác tiếp công dân được xây dựng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001-2015.

- Bố trí cán bộ trực, tiếp công dân vào tất cả các ngày trong tuần (*từ thứ 2 đến thứ 6*). Lãnh đạo Sở thực hiện lịch tiếp công dân vào chiều thứ 6 của tuần cuối cùng hàng tháng.

- Thực hiện niêm yết công khai lịch tiếp công dân trên Cổng thông tin điện tử của Sở, tại Bộ phận Tiếp công dân (*đường link trên website của Sở: <https://sokhcn.haiphong.gov.vn/thong-bao-72103/thong-bao-so-291-tb-skhcn-ve-viec-to-chuc-tiep-cong-dan-dinh-ky-nam-2024>*).

- Thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; nhập số liệu trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo và phần mềm Hệ thống cơ sở dữ liệu về báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng do Thanh tra Chính phủ triển khai.

Hạn chế, khuyết điểm:

Niên độ năm 2021-2023, Thanh tra Sở³ chưa đề xuất Giám đốc Sở lập dự toán và thực hiện chi chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Sở theo quy định Điều 1, Điều 2, Điều 3 Quy định chế độ chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2018/NQHĐND ngày 12/7/2018 và Điều 1 Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố, quy định tại Điều 20 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tiếp công dân, Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

2. Công tác xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Niên độ năm 2021 – 2023, Sở đã thực hiện xử lý đơn thư như sau:

+ Năm 2021: 10 đơn kiến nghị (08 đơn không thuộc thẩm quyền, 02 thuộc thẩm quyền không đủ điều kiện xử lý).

+ Năm 2022: 09 đơn (01 đơn khiếu nại không thuộc thẩm quyền, 02 đơn kiến nghị thuộc thẩm quyền nhưng không đủ điều kiện xử lý; 06 đơn kiến nghị không thuộc thẩm quyền).

+ Năm 2023: 04 đơn (01 đơn khiếu nại không thuộc thẩm quyền và 03 đơn kiến nghị không thuộc thẩm quyền).

³ Khoản 2.4 điểm 2 Điều 1 Quyết định số 21/QĐ-SKHCN ngày 28/01/2016 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, biên chế của Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng: “thực hiện công tác....giải quyết khiếu nại, tố cáo....; tổ chức việc tiếp công dân....”

Trong niên độ, Sở không phát sinh giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền.

Qua thanh tra cho thấy: Sở đã thực hiện ghi chép và tiếp nhận, xử lý đơn vào Sổ tiếp nhận và xử lý đơn. Đối với 19 đơn không thuộc thẩm quyền, đủ điều kiện giải quyết, Sở đã có văn bản hướng dẫn xử lý đơn gửi cơ quan có thẩm quyền giải quyết và công dân theo quy định tại Thông tư số 06/2014/TT-TTCT ngày 31/10/2014, Thông tư số 05/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh và đã thực hiện đôn đốc các đơn vị kết quả xử lý đơn theo quy định.

3. Kết quả xác minh tại Chi cục tiêu chuẩn, đo lường chất lượng về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Niên độ năm 2021-2023, Chi cục không có công dân đến trụ sở khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; không có đơn khiếu nại, đơn tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết.

Nhận xét: Chi cục đã cơ bản thực hiện các quy định pháp luật về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định tại Thông tư số 06/2014/TT-TTCT ngày 31/10/2014, Thông tư số 05/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ; đã ban hành quy chế và nội quy tiếp công dân, bố trí tiếp công dân tại Bộ phận một cửa; thực hiện niêm yết công khai Lịch Tiếp công dân tại Bộ phận Tiếp công dân; ban hành các thông báo thời gian và lịch tiếp công dân của cán bộ và lãnh đạo Chi cục; xây dựng Sổ tiếp công dân, ghi chép cập nhật các buổi tiếp công dân của Lãnh đạo.

III. Việc chấp hành quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Niên độ năm 2021 – 2023, Sở đã ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, thực hiện chế độ báo cáo về phòng, chống tham nhũng, cụ thể:

- Năm 2021: Kế hoạch số 04/KH-SKHCN ngày 12/01/2021 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021; Kế hoạch số 04/KH-SKHCN ngày 19/01/2021 về thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019 – 2021” trong năm 2021; Quyết định số 194/QĐ-SKHCN ngày 19/10/2021 về kiểm tra công tác phòng, chống tham nhũng; Báo cáo số 254/BC-SKHCN ngày 10/12/2021 về công tác phòng, chống tham nhũng tháng 12, quý IV và 12 tháng năm 2021.

- Năm 2022: Kế hoạch số 02/KH-SKHCN ngày 10/01/2022 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022; Kế hoạch số 49/KH-SKHCN ngày 16/6/2022 về tổ chức Hội nghị tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng; Kế hoạch số 78/KH-SKHCN ngày 11/11/2022, các Quyết định: số 248/QĐ-SKHCN, số 249/QĐ-SKHCN ngày 15/11/2022 về kiểm

tra công tác phòng, chống tham nhũng; Báo cáo số 281/BC-SKHCN ngày 09/12/2022 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022.

- Năm 2023: Kế hoạch số 11/KH-SKHCN ngày 10/02/2023 về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023; Kế hoạch số 118/KH-SKHCN ngày 10/11/2023 và Quyết định số 439/QĐ-SKHCN ngày 15/11/2023 về kiểm tra công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023; Báo cáo số 304/BC-SKHCN ngày 05/12/2023 về công tác phòng, chống tham nhũng tháng 12 và 12 tháng năm 2023.

Qua thanh tra cho thấy: Giám đốc Sở đã chỉ đạo, lãnh đạo công tác phòng, chống tham nhũng thông qua các kế hoạch, triển khai thực hiện kế hoạch, báo cáo thực hiện về công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định.

2. Công tác công khai trong hoạt động tuyển dụng

Niên độ năm 2021-2023, Sở không tổ chức tuyển dụng viên chức cho các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở. Việc tuyển dụng công chức được thực hiện tập trung tại các đợt tuyển dụng của thành phố; Sở phối hợp đăng tải thông tin tuyển dụng công chức, tài liệu ôn tập nghiệp vụ chuyên ngành lĩnh vực khoa học và công nghệ trên cổng thông tin điện tử của Sở theo hướng dẫn của Sở Nội vụ⁴.

3. Việc triển khai công tác cải cách hành chính

Hàng năm, Sở đã ban hành các kế hoạch công tác cải cách hành chính (Năm 2021: Kế hoạch số 03/KH-SKHCN ngày 11/01/2021; Năm 2022: Kế hoạch số 03/KH-SKHCN ngày 10/01/2022; Năm 2023: Quyết định số 25/QĐ-SKHCN ngày 11/01/2023 ban hành Kế hoạch). Sở đã có các báo cáo kết quả công tác cải cách hành chính (Năm 2021: Báo cáo số 236/BC-SKHCN ngày 02/12/2021; Năm 2022: Báo cáo số 265/BC-SKHCN ngày 03/12/2022; Năm 2023: Báo cáo số 323/BC-SKHCN ngày 08/12/2023).

Trong 02 năm 2021-2022, Sở không ban hành các quyết định kiểm tra cải cách hành chính hằng năm mà thực hiện lồng ghép trong kiểm tra đánh giá Hệ thống TCVN ISO 9001:2015⁵. Năm 2023, Sở ban hành quyết định số 386/QĐ-

⁴Năm 2021: <https://sokhcn.haiphong.gov.vn/thong-bao-72103/bo-tai-lieu-on-tap-mon-nghep-vu-chuyen-nganh-phuc-vu-ky-thi-tuyen-xet-tuyen-cong-chuc-nam-2021-581963?mode=preview>;
<https://sokhcn.haiphong.gov.vn/thong-bao-72103/thong-bao-ve-viec-tuyen-dung-cong-chuc-theo-chi-tieu-bien-che-giao-nam-2021-tai-thanh-pho-hai-ph-581964>;

Năm 2022: <https://sokhcn.haiphong.gov.vn/thong-bao-72103/thong-bao-so-525-tb-ubnd-ngay-13-9-2022-ve-viec-tuyen-dung-cong-chuc-theo-chi-tieu-bien-che-giao-581442?mode=preview>;
<https://sokhcn.haiphong.gov.vn/thong-bao-72103/thong-bao-so-525-tb-ubnd-ngay-13-9-2022-ve-viec-tuyen-dung-cong-chuc-theo-chi-tieu-bien-che-giao-581442>;

Năm 2023: <https://sokhcn.haiphong.gov.vn/thong-bao-72103/thong-bao-cong-khai-danh-muc-tai-lieu-chuyen-nganh-khoa-hoc-va-cong-nghe-phuc-vu-ky-tuyen-dung-c-581592?mode=preview>.

⁵ Năm 2021: Quyết định số 103/QĐ-SKHCN ngày 06/7/2021 về việc kiểm tra hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước của thành phố Hải Phòng năm 2021; Bảng tổng hợp kết quả đánh giá nội bộ Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015, thời gian đánh giá: ngày 23-31/8/2021; Chương trình đánh giá nội bộ Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 năm 2021; Biên bản họp xem xét của lãnh đạo ngày 08/9/2021; Biên bản kiểm tra số 62/ISO-ĐKT ngày 14/9/2021 của Đoàn Kiểm tra số 02.

Năm 2022: Thông báo số 78/TB-SKHCN ngày 01/7/2022 thông báo lịch làm việc của Đoàn kiểm tra ISO 2022; Biên bản kiểm tra số 75/2022/ISO-KT ngày 01/12/2022 của Đoàn Kiểm tra; 02 Biên bản kiểm tra kỷ luật, kỷ

SKHCN ngày 03/10/2023 về việc kiểm tra cải cách hành chính năm 2023, 06 thông báo kết luận kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023 tại các đơn vị: các số 220A, 220B, 220C, 220D/TB-SKHCN ngày 18/10/2023; số 222A/TB-SKHCN ngày 23/10/2023; số 226A/TB-SKHCN ngày 26/10/2023.

Việc triển khai, báo cáo công tác cải cách hành chính của Sở đảm bảo theo quy định tại các điểm a, điểm c Mục 1 Phần IV Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước thành phố giai đoạn 2021 – 2023 ban hành kèm theo các Quyết định của UBND thành phố: số 3943/QĐ-UBND ngày 29/12/2020, số 3818/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 và số 4647/QĐ-UBND ngày 30/12/2022.

4. Triển khai, thực hiện ký cam kết chống phiền hà, sách nhiễu, tiêu cực

Niên độ năm 2021 - 2023, Sở đã triển khai ký cam kết không phiền hà, sách nhiễu tiêu cực và đã báo cáo về Sở Nội vụ. Cụ thể:

Năm 2021: Thông báo số 85/TB-SKHCN ngày 07/12/2020, Báo cáo số 280/BC-SKHCN ngày 20/12/2021; Năm 2022: Thông báo số 102/TB-SKHCN ngày 29/11/2021, Báo cáo số 252/BC-SKHCN ngày 24/11/2022. Năm 2023: Thông báo số 163/TB-SKHCN ngày 24/11/2022, Công văn báo cáo số 163/SKHCN-VP ngày 16/02/2023. Tại các báo cáo, 100% cán bộ, công chức đã ký và thực hiện cam kết chống phiền hà, sách nhiễu, tiêu cực theo quy định tại Quyết định số 2029/2015/QĐ-UBND ngày 07/9/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về cam kết không gây phiền hà, sách nhiễu, tiêu cực của cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ.

Việc triển khai, báo cáo công tác ký cam kết chống phiền hà, sách nhiễu, tiêu cực đảm bảo theo quy định tại Điều 15 Quyết định số 2029/2015/QĐ-UBND của UBND thành phố.

5. Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác

Niên độ năm 2021 - 2023, Sở ban hành kế hoạch, báo cáo chuyển đổi vị trí công tác theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng như sau:

Năm 2021: Ban hành Kế hoạch số 24A/KH-SKHCN ngày 15/7/2021 về chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc khối Văn phòng Sở. Sở có Báo cáo số 79/BC-SKHCN ngày 13/5/2022 và số 243/BC-SKHCN ngày 06/12/2021 gửi Sở Nội vụ về việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác năm 2021. Kết quả: có 02 người⁶ phải chuyển đổi vị trí công tác theo quy định, chưa thực hiện chuyển đổi trong năm 2021.

cương hành chính tại Trung tâm Thông tin, Thống kê khoa học và công nghệ, Phòng Kế hoạch – Tài chính Sở các ngày 12/02/2022 và 15/02/2022.

⁶ 02 người phải chuyển đổi năm 2021:

- Bà Dương Thị Hồng Nhung- Kế toán Trưởng Sở được bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng từ tháng 03/2014 theo Quyết định số 10/QĐ-SKHCN ngày 22/01/2014 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

- Bà Lê Thị Thúy – Chuyên viên Phòng Quản lý khoa học và Công nghệ cơ sở được phân công công tác từ tháng 01/2016 theo Quyết định số 23/QĐ-SKHCN ngày 28/01/2016 của Giám đốc Sở;.

Năm 2022: Ban hành Kế hoạch số 52/KH-SKHCN ngày 29/12/2021 về chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc khối Văn phòng Sở. Sở có Báo cáo số 01/BC-SKHCN ngày 04/01/2023 gửi Sở Nội vụ về việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác năm 2022. Kết quả: có 02 người phải chuyển đổi vị trí công tác, đã chuyển đổi 02/02 trường hợp⁷. Các trường hợp đã chuyển đổi cơ bản đảm bảo theo nguyên tắc quy định tại Điều 24 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng.

Năm 2023: Ban hành Quyết định số 90/QĐ-SKHCN ngày 22/3/2023 về ban hành kế hoạch sắp xếp, chuyển đổi, kiện toàn, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức Sở đến năm 2025. Sở có Báo cáo số 352/BC-SKHCN ngày 21/12/2023 về việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác năm 2023. Kết quả: không có trường hợp phải chuyển đổi vị trí công tác.

Qua thanh tra cho thấy, còn hạn chế sau:

Năm 2021, có 02 người⁸ phải chuyển đổi vị trí công tác theo quy định tại Danh mục vị trí công tác phải định kỳ chuyển đổi kèm theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng nhưng chưa thực hiện chuyển đổi trong năm 2021 (*Tuy nhiên năm 2022 đã chuyển đổi 02 vị trí trên*).

Nguyên nhân: Trường hợp bà Dương Thị Hồng Nhung - Kế toán Trưởng Sở được bổ nhiệm theo Quyết định số 613/QĐ-UBND ngày 25/3/2019 của Chủ tịch UBND thành phố, thời hạn bổ nhiệm 05 năm nên tính đến năm 2021, còn 03 năm mới hết thời hạn bổ nhiệm. Trường hợp bà Lê Thị Thúy - Chuyên viên Phòng Quản lý khoa học và công nghệ cơ sở: Trong năm 2021, bà Thúy thuộc trường hợp nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi (08/2018-08/2021)⁹.

6. Công tác kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập

Niên độ năm 2021 – 2023, Sở đã ban hành các quyết định phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập thuộc Sở, tổ chức triển khai việc kê khai, công khai, giao nộp bản kê khai tài sản, thu nhập đến Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập, báo cáo kết quả thực hiện định kỳ hằng năm, cụ thể:

- Năm 2021: Ban hành Quyết định số 243/QĐ-SKHCN ngày 03/12/2021 về việc phê duyệt danh sách kê khai tài sản, thu nhập năm 2021, Công văn số 193/SKHCN-TTra ngày 09/3/2022 về gửi danh sách kê khai tài sản, thu nhập năm

⁷ + Bà Dương Thị Hồng Nhung: Quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 của Giám đốc Sở về việc hợp nhất biên chế, điều động công chức và chuyển giao thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2022 đối với Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ (điều động từ Phòng Kế hoạch – Tài chính về Văn phòng Sở).

+ Bà Lê Thị Thúy: Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 của Giám đốc Sở về việc hợp nhất biên chế, điều động công chức và chuyển giao thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2022 đối với Phòng Quản lý Khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ (điều động từ Phòng Quản lý khoa học và công nghệ cơ sở về Phòng Quản lý khoa học).

⁸ 02 người phải chuyển đổi năm 2021:

- Bà Dương Thị Hồng Nhung- Kế toán Trưởng Sở được bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng từ tháng 03/2014 theo Quyết định số 10/QĐ-SKHCN ngày 22/01/2014 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

- Bà Lê Thị Thúy – Chuyên viên Phòng Quản lý khoa học và Công nghệ cơ sở được phân công công tác từ tháng 01/2016 theo Quyết định số 23/QĐ-SKHCN ngày 28/01/2016 của Giám đốc Sở;

⁹ Sở cung cấp bổ sung Giấy khai sinh số 136/2018 tại UBND phường Hồ Nam, quận Lê Chân.

2021, trong đó, phê duyệt tổng số 35 người có nghĩa vụ kê khai tại Sở (hàng năm: 22 người; bổ sung: 10 người; lần đầu: 03 người). Số người đã thực hiện kê khai: 35/35 người, đã công khai 35/35 bản (100%) bằng hình thức niêm yết. Sở đã có báo cáo số 28/BC-SKHCN ngày 24/02/2022 kết quả triển khai thực hiện công tác kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2021. Sở đã thực hiện giao nộp 32 bản kê khai về Thanh tra thành phố để kiểm soát theo thẩm quyền.

- Năm 2022: Ban hành Quyết định số 292/QĐ-SKHCN ngày 02/12/2022 về việc phê duyệt danh sách kê khai tài sản, thu nhập năm 2022, công văn số 66/SKHCN-TTtra ngày 27/01/2023 về danh sách kê khai tài sản, thu nhập năm 2022, trong đó, phê duyệt tổng số 32 người có nghĩa vụ kê khai tại Sở (hàng năm: 27 người; bổ sung: 03 người; lần đầu: 02 người). Số người đã thực hiện kê khai: 32/32 người, đã công khai 32/32 bản (100%) bằng hình thức niêm yết. Sở đã có báo cáo số 36/BC-SKHCN ngày 09/3/2023 báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2022. Sở đã thực hiện giao nộp 29 bản kê khai về Thanh tra thành phố để kiểm soát theo thẩm quyền.

- Năm 2023: Ban hành Quyết định số 495/QĐ-SKHCN ngày 06/12/2023 về việc phê duyệt danh sách 34 người có nghĩa vụ kê khai tại Sở năm 2023 (hàng năm: 33 người; lần đầu: 01 người). Số người đã thực hiện kê khai: 34/34 người, đã công khai 34/34 bản (100%) bằng hình thức niêm yết. Sở đã có báo cáo số 51/BC-SKHCN ngày 05/3/2024 báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023; đã thực hiện giao nộp 31 bản kê khai về Thanh tra thành phố để kiểm soát theo thẩm quyền.

Hạn chế, khuyết điểm:

Quyết định số 292/QĐ-SKHCN ngày 02/12/2022 về việc phê duyệt danh sách kê khai tài sản, thu nhập năm 2022 phê duyệt chưa chính xác phương thức kê khai (thuộc đối tượng kê khai hàng năm nhưng phê duyệt là kê khai bổ sung) đối với 02 trường hợp: Bà Đỗ Thị Lương - Giám đốc Sàn Giao dịch Công nghệ và Thiết bị trực tuyến và bà Đỗ Thị Nhung - Phó Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.

7. Việc xử lý người có hành vi tham nhũng

Qua theo dõi và nắm bắt tình hình, ngày 01/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố khởi tố vụ án Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ xảy ra tại Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng Hải Phòng; khởi tố bị can đối với Nguyễn Diệp Dũng về tội Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ. Ngày 14/9/2022, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử, tuyên phạt bị cáo Nguyễn Diệp Dũng 7 năm tù về tội Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ quy định tại khoản 3 Điều 356 Bộ luật hình sự; bị cáo Lê Huy Hoàng 03 năm tù (án treo) về tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng quy định tại khoản 3 Điều 360 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào báo cáo của Sở về xử lý người có hành vi tham nhũng: ✓

- Năm 2021: Chi cục trưởng Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng ban hành 02 Quyết định kỷ luật đối với 02 viên chức của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản, không thực hiện đúng quy định trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao đối với các tài sản thuộc gói thầu số 05/2017/KĐHC của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng:

+ Quyết định số 13/QĐ-CCTĐC ngày 20/01/2021 về việc kỷ luật viên chức bằng hình thức cảnh cáo đối với ông Lê Huy Hoàng - Phó Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

+ Quyết định số 14/QĐ-CCTĐC ngày 20/01/2021 về việc kỷ luật viên chức bằng hình thức cảnh cáo đối với bà Bùi Thị Thu Trang - Trưởng phòng Hành chính Tổng hợp Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

- Năm 2022: Chi cục trưởng Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng ban hành Quyết định số 113/QĐ-CCTĐC ngày 22/5/2022 về việc tạm đình chỉ chức vụ đối với ông Lê Huy Hoàng - Phó Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

- Năm 2023: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng ban hành Quyết định số 222/QĐ-CCTĐC ngày 14/8/2023 về việc miễn nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đối với ông Lê Huy Hoàng.

Như vậy, hành vi tham nhũng xảy ra trong năm 2017 (trước niên độ thanh tra). Năm 2021 vụ án được điều tra, khởi tố và xét xử năm 2022. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã ban hành các quyết định xử lý kỷ luật theo quy định.

8. Kết quả xác minh tại Trung tâm Thông tin Thống kê khoa học và công nghệ¹⁰, Chi cục tiêu chuẩn đo lường, chất lượng về công tác phòng, chống tham nhũng

Qua xác minh cho thấy: Các đơn vị đã cơ bản triển khai công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo chỉ đạo của Giám đốc Sở, đã triển khai các biện pháp phòng ngừa tham nhũng theo quy định.

Hạn chế, khuyết điểm:

(1) Tại Trung tâm Thông tin Thống kê khoa học và công nghệ

Trung tâm không có báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2021; không ban hành văn bản triển khai phòng, chống tham nhũng, kê khai tài sản, thu nhập, ký cam kết chống phiền hà, sách nhiễu mà triển khai chung theo các văn bản của Sở là chưa đúng quy định tại khoản 1 Điều 17 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và khoản 1 Điều 18 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.

(2) Tại Chi cục tiêu chuẩn đo lường, chất lượng

¹⁰ Trong 02 năm 2022 và 2023, Trung tâm đã được Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ thanh tra công tác phòng, chống tham nhũng (theo Kết luận số 01/KL-Ttra ngày 29/3/2024). Để tránh chồng chéo, Đoàn Thanh tra không kiểm tra niên độ này.

Chi cục không có các báo cáo công tác cải cách hành chính hằng năm; không ban hành kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác hằng năm là chưa đúng quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; không ban hành văn bản triển khai kê khai tài sản, thu nhập, ký cam kết chống phiền hà, sách nhiễu mà triển khai chung theo các văn bản của Sở là chưa đúng quy định tại khoản 1 Điều 17 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và khoản 1 Điều 18 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.

III. Việc chấp hành quy định pháp luật về quản lý thu, chi tài chính

1. Công tác quản lý thu, chi tài chính tại Văn phòng Sở

1.1. Kết quả thanh tra tại Văn phòng Sở

1.1.1. Công tác lập dự toán, thực hiện dự toán

Căn cứ vào hồ sơ, tài liệu do Sở cung cấp thể hiện:

Năm 2021: Tổng dự toán đã sử dụng và quyết toán: 42.443 triệu đồng (kinh phí thường xuyên: 40.489 triệu đồng, kinh phí không thường xuyên: 1.954 triệu đồng).

Năm 2022: Tổng dự toán đã sử dụng và quyết toán: 51.496 triệu đồng (kinh phí thường xuyên: 47.843 triệu đồng, kinh phí không thường xuyên: 3.653 triệu đồng).

Năm 2023: Tổng dự toán đã sử dụng và quyết toán: 62.916 triệu đồng (kinh phí thường xuyên: 55.879 triệu đồng, kinh phí không thường xuyên: 7.036 triệu đồng).

Qua thanh tra, cho thấy:

- Sở đã thực hiện lập dự toán, thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, 2022, 2023 theo quy định¹¹; thực hiện chi theo quy chế chi tiêu nội bộ tại Quyết định số 01a/QĐ-SKHCHN ngày 03/01/2019, Quyết định số 47/QĐ-SKHCHN ngày 23/3/2022 ban hành quy chế chi tiêu nội bộ (sửa đổi). Các khoản chi ngân sách được kiểm soát tại Kho bạc nhà nước theo quy định.

- Đối với các khoản chi thực hiện nhiệm vụ đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ:

+ Kinh phí chi tại Sở: Với mỗi nhiệm vụ đề tài, đề án khoa học và công nghệ, Văn phòng Sở thực hiện chi cho các Hội đồng tư vấn phê duyệt thuyết minh nhiệm vụ khoa học và phát triển công nghệ cấp thành phố, Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu đề tài theo định mức quy định tại Quyết định số 2613/2015/QĐ-UBND ngày 17/11/2015 của UBND thành phố về quy định định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

¹¹ tại Thông tư số 71/2020/TT-BTC ngày 30/7/2020 của Bộ Tài chính, Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính, Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29/7/2022 về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, Thông tư số 109/2020/TT-BTC ngày 25/12/2020 của Bộ Tài chính tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, Thông tư số 122/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, Thông tư số 78/2022/TT-BTC ngày 26/12/2022 về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023 của Bộ Tài chính về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, Thông tư số 02/2023/TT-BKHCHN ngày 08/5/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước. ✓

nghe có sử dụng ngân sách nhà nước Hải Phòng và các khoản chi khác phục vụ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thành phố cơ bản theo quy định.

+ Kinh phí cấp các đề tài, đề án thực hiện chỉ từ nguồn khoa học và công nghệ thành phố Sở được cấp chỉ cho các cơ quan chủ trì đề tài: Căn cứ vào danh mục đề tài khoa học và công nghệ hằng năm do UBND thành phố phê duyệt, quyết định phê duyệt thuyết minh đề tài khoa học và công nghệ, Sở thực hiện cấp kinh phí cho các đơn vị chủ trì đề tài, đề án (*theo các đợt*) để triển khai thực hiện, chứng từ được lưu trực tiếp tại cơ quan chủ trì đề tài.

*** Hạn chế, khuyết điểm:**

+ Một đề tài¹², đơn vị chủ trì có văn bản đề xuất xử lý tài sản trang bị trong quá trình thực hiện đề tài được hình thành bằng nguồn ngân sách nhà nước gửi Sở nhưng Sở chậm xử lý theo quy định tại khoản 2¹³ Điều 10 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước.

- Mặc dù hàng năm, Sở đều có văn bản yêu cầu các đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố thực hiện rà soát, kiểm soát, kiểm kê và đề xuất xử lý tài sản trang bị và hình thành thông qua thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (*Công văn số 1380/SKHCHN-QLKH ngày 31/12/2021, Công văn số 1405/SKHCHN-VP ngày 07/10/2022, Công văn số 1915/SKHCHN-QLKH ngày 30/12/2022*). Tuy nhiên, vẫn có 7 đề tài nghiên cứu khoa học (01 đề tài vừa có tài sản trang bị và tài sản phát sinh sau nghiên cứu, 02 đề tài phát sinh tài sản sau nghiên cứu, 04 đề tài có tài sản trang bị bằng nguồn ngân sách nhà nước), đơn vị chủ trì đề tài chậm đề xuất xử lý tài sản theo quy định tại khoản 1¹⁴ Điều 10 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ (*chi tiết tại Biểu số 01, 02*).

1.1.2. Nguồn phí, lệ phí

Sở thực hiện thu phí thẩm định trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử như: phí thẩm định an toàn bức xạ, phí thẩm định điều kiện để cấp giấy đăng ký dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử; Lệ phí cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ, chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử. Căn cứ thực hiện theo các Thông tư của Bộ Tài chính: số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; số 169/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 quy định mức thu, chế độ thu,

¹² Đề tài của Viện Tài nguyên và Môi trường biển: Nghiên cứu xây dựng mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng bằng hệ thống lọc tuần hoàn (RAS) phù hợp điều kiện vùng ven biển Hải Phòng

¹³ Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được phương án đề xuất của tổ chức chủ trì, Sở Khoa học và Công nghệ phải có Văn bản gửi Sở Tài chính đề xuất xử lý

14 b) Chậm nhất là 60 ngày, kể từ ngày nhiệm vụ khoa học và công nghệ kết thúc theo Hợp đồng hoặc ngày có quyết định chấm dứt thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tổ chức, cá nhân chủ trì phải hoàn thành việc kiểm kê tài sản, lập phương án xử lý tài sản, gửi cơ quan được giao quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Việc kiểm kê phải lập thành biên bản theo Mẫu do Bộ Tài chính ban hành.

nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ; số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học, công nghệ.

Qua thanh tra cho thấy:

- Sở đã thực hiện kê khai, nộp lệ phí, phí theo tháng và quyết toán theo năm theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 19 và khoản 2 Điều 26 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế.

- Thực hiện nộp ngân sách từ số phí, lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo tỷ lệ quy định (lệ phí cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ, chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử nộp 100% tổng số thu; phí thẩm định an toàn bức xạ, phí thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố an toàn bức xạ nộp 15% tổng số thu; phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ nộp 30% tổng số thu; phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học công nghệ nộp 10% tổng số thu).

- Các khoản chi bám sát quy chế chi tiêu nội bộ và được Kho bạc Nhà nước kiểm soát theo quy định; đã thực hiện trích tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương từ số thu phí được để lại theo chế độ quy định tại các thông tư của Bộ Tài chính: số 109/2020/TT-BTC ngày 25/12/2020 quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, số 122/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, số 78/2022/TT-BTC ngày 26/12/2022 quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023.

1.1.3. Về công tác công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước

Sở đã ban hành các quyết định công khai số liệu dự toán, quyết toán ngân sách niên độ năm 2021-2023 theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ (*Quyết định số 32/QĐ-SKHCN ngày 19/3/2021 công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2021, Quyết định số 34/QĐ-SKHCN ngày 02/3/2022 công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2021, Quyết định số 96/QĐ-SKHCN ngày 09/5/2022 công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2022, Quyết định số 69/QĐ-SKHCN ngày 02/3/2023 công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2022, Quyết định số 107/QĐ-SKHCN ngày 24/3/2023 công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2023, Quyết định số 64/QĐ-SKHCN ngày 27/3/2024 công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2023*).

1.2. Kết quả xác minh tại 02 đơn vị chủ trì thực hiện đề tài khoa học về quản lý kinh phí thực hiện đề tài khoa học và công nghệ do ngân sách nhà nước cấp qua Sở

Qua xác minh tại Viện Tài nguyên và Môi trường biển (01 đề tài¹⁵), Vườn Quốc gia Cát Bà (04 đề tài¹⁶) cho thấy:

- Các đơn vị đã mở sổ sách, hạch toán kế toán thu, chi tài chính đầy đủ theo quy định. Các khoản thu, chi được Kho bạc Nhà nước kiểm soát, bám sát thuyết minh đề tài đã được phê duyệt và cơ bản chi theo các Quyết định của UBND thành phố số 2848/2015/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 về ban hành quy chế quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước thành phố; số 2613/2015/QĐ-UBND ngày 17/11/2015 quy định định mức xây dựng, phân bổ dự toán, quyết toán kinh phí đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước thành phố và theo quy chế chi tiêu nội bộ. Các hồ sơ, sổ sách, chứng từ được lưu giữ đầy đủ. Tài sản hình thành và tài sản trang bị trong quá trình thực hiện được theo dõi, hạch toán trên sổ sách.

- Qua kiểm tra thực tế các đề tài: Vườn Quốc gia Cát Bà đã nỗ lực, cố gắng giữ gìn, bảo tồn và phát triển giống cây giáo cổ lam, cây bò khai, lan hải đốm, giống sinh vật tắc kè.

*** Hạn chế, khuyết điểm:**

02 đề tài nghiên cứu khoa học của Vườn Quốc gia Cát Bà¹⁷ chậm đề xuất xử lý tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

2. Công tác quản lý thu, chi tài chính tại 03 đơn vị (*Trung tâm Thông tin Thống kê Khoa học và công nghệ, Chi cục tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng, Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn, đo lường chất lượng Hải Phòng*)

- Các đơn vị lập dự toán, thực hiện dự toán ngân sách nhà nước theo quy định, thực hiện chi bám sát theo dự toán được duyệt, chi theo quy chế chi tiêu nội bộ và các khoản chi ngân sách được kiểm soát tại Kho bạc Nhà nước theo quy định.

- Theo dõi, hạch toán các khoản nguồn thu phí, lệ phí, nguồn kinh phí thực hiện đề tài, đề án theo quy định; đã thực hiện chi đề tài khoa học với các định mức cơ bản theo quy định tại các Quyết định của UBND thành phố số 2848/2015/QĐ-UBND ngày 21/12/2015; số 2613/2015/QĐ-UBND ngày 17/11/2015 và quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

- Đơn vị (*Trung tâm Thông tin Thống kê Khoa học và công nghệ, Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn, đo lường chất lượng Hải Phòng*) thực hiện mở sổ sách

¹⁵ Đề tài “Đánh giá tải lượng và vận chuyển chất gây ô nhiễm từ thượng nguồn đến các sông lớn tại Hải Phòng”

¹⁶ Đề tài “Xây dựng mô hình ứng dụng quy trình kỹ thuật nhân giống và trồng thương phẩm cây Giáo cổ lam (*Gynostemma pentaphyllum*) tại Vườn Quốc gia Cát Bà”; Đề tài: “Nghiên cứu hoàn thiện kỹ thuật sinh sản loài Tắc kè (*Gekko reevesii*) tại Vườn Quốc gia Cát Bà”; đề tài “Nghiên cứu đánh giá thực trạng, nhân giống và trồng thử nghiệm loài Lan Hải đốm (*Paphiopedilum concolor* Pfitzer) tại Vườn Quốc gia Cát Bà”; đề tài “Xây dựng mô hình ứng dụng quy trình kỹ thuật nhân giống và trồng thương phẩm cây Bò khai (*Erythronium scandens* Blume) bằng phương pháp giâm hom có nguồn gốc tại Vườn Quốc gia Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.”

¹⁷ Đề tài Nghiên cứu đánh giá thực trạng, nhân giống và trồng thử nghiệm loài lan hải đốm tại Vườn quốc gia Cát Bà (mã ĐT.NN.2021.888); Đề tài Nghiên cứu đề xuất các giải pháp bảo tồn loài Thạch sùng mí Cát Bà tại Vườn quốc gia Cát Bà (mã số ĐT.NN.2019.838).

kế toán để theo dõi, hạch toán các khoản thu, chi đối với nguồn hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ của đơn vị. Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ được hạch toán đầy đủ, phù hợp với khối lượng nghiệm thu, thanh lý hợp đồng. Các khoản chi bám sát quy chế chi tiêu nội bộ. Kê khai thuế Giá trị gia tăng, thuế Thu nhập doanh nghiệp gửi cơ quan thuế kịp thời.

- Trung tâm Thông tin Thống kê Khoa học và công nghệ đã tiến hành công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022, 2023 cơ bản theo quy định.

2.2. Khuyết điểm, hạn chế:

2.2.1. Đối với Trung tâm Thông tin Thống kê Khoa học và công nghệ

- Niên độ từ năm 2021-2023, đơn vị thực hiện, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ nhưng quy chế chi tiêu nội bộ chưa cập nhật các văn bản quy định của thành phố (*Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị sử dụng ngân sách địa phương, Quyết định số 3256/2016/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 của UBND thành phố quy định về việc trang bị, quản lý, sử dụng điện thoại phục vụ công tác đối với cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng ngân sách thành phố*) cụ thể: còn xây dựng định mức chi bù tiền ăn là khách mời không thuộc diện hưởng lương từ ngân sách nhà nước, chi điện thoại di động chưa đúng quy định¹⁸ (*tuy nhiên niên độ năm 2021-2023, đơn vị không phát sinh các nội dung chi trên*). Ngoài ra, Trung tâm chưa báo cáo Sở đề xin ý kiến trước khi ban hành quy chế chi tiêu nội bộ¹⁹ là chưa đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

- Chưa công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước năm 2021, chưa công khai số liệu dự toán năm 2021, 2022, 2023 là chưa đúng theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính.

2.2.2. Đối với Chi cục tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng

¹⁸ + Chi bù tiền ăn cho đại biểu là khách mời không thuộc diện hưởng từ lương ngân sách nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp theo mức khoán tại điểm d khoản 3 Điều 13 của Quy chế chi tiêu nội bộ số 19/QĐ-TTGTK ngày 23/6/2020 của Trung tâm đối với hội nghị cấp huyện: 150.000đ/người/ngày, quy định tại điểm a khoản 6 Điều 7 Quy chế chi tiêu nội bộ số 61/QĐ-TTGTK ngày 31/12/2023 và Quyết định số 06/QĐ-TTGTK ngày 30/3/2023 quy định cuộc họp tổ chức tại địa điểm nội thành thành phố mức chi: 200.000 đồng/ngày/người, cuộc họp tổ chức tại thành phố trực thuộc tỉnh, huyện, thị xã là 150.000 đồng/ngày/người là cao hơn mức quy định tại Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị sử dụng ngân sách địa phương (*quy định hội nghị cấp thành phố: 150.000 đồng/ngày/người, hội nghị cấp huyện: 120.000đ/người/ngày*). Trong năm 2021-2023, đơn vị không phát sinh chi bù tiền ăn hội nghị cấp huyện, cấp thành phố.

+ Chi điện thoại di động cho Giám đốc quy định tại khoản 2 Điều 17 của Quy chế chi tiêu nội bộ số 19/QĐ-TTGTK ngày 23/6/2020 của Trung tâm mức chi là không quá 300.000đ/tháng là chưa đúng quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4 Quyết định số 3256/2016/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 của UBND thành phố quy định về việc trang bị, quản lý, sử dụng điện thoại phục vụ công tác đối với cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng ngân sách thành phố (*mức chi không quá 250.000 đồng/máy/tháng sau khi được sự đồng ý bằng Văn bản của Giám đốc Sở*). Trong năm 2021-2023, đơn vị không phát sinh chi tiền điện thoại cho Giám đốc Trung tâm.

¹⁹ Đối với Quy chế chi tiêu nội bộ số 61/QĐ-TTGTK ngày 31/12/2023 và Quyết định số 06/QĐ-TTGTK ngày 30/3/2023



- Năm 2022, đơn vị xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ chưa cập nhật các văn bản quy định của thành phố (còn xây dựng định mức chi bù tiền ăn cho đại biểu là khách mời không thuộc diện hưởng lương từ ngân sách nhà nước chưa đúng quy định²⁰ tại Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị sử dụng ngân sách địa phương (*thực tế, năm 2022 đơn vị chi bù tiền ăn hội nghị cấp thành phố với mức chi thấp hơn quy chế chi tiêu nội bộ và đảm bảo quy định tại Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018, năm 2023 không phát sinh chi*)).

- Chưa thực hiện công khai dự toán, quyết toán ngân sách niên độ năm 2021-2023 là chưa đúng theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính.

2.2.3. Đối với Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng

Qua thanh tra, tăng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp 13.838.597 đồng do loại chi phí quản lý doanh nghiệp. Chánh Thanh tra thành phố đã ban hành Quyết định thu hồi về ngân sách nhà nước và đơn vị đã thực hiện nộp đầy đủ số tiền trên.

IV. Việc chấp hành quy định pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản

Căn cứ vào hồ sơ, tài liệu và báo cáo của Sở cung cấp, trong niên độ năm 2021-2023, Sở, các đơn vị trực thuộc đã triển khai đầu tư, nâng cấp sửa chữa cải tạo 10 công trình, với tổng mức đầu tư là 12.281.367.725 đồng, trong đó có 02 công trình có giá trị gói thầu xây lắp trên 1 tỷ đồng đã thực hiện đấu thầu theo quy định.

Đoàn thanh tra tiến hành thanh tra 07 công trình do Sở và các đơn vị trực thuộc làm Chủ đầu tư (*Biểu số 03 kèm theo*).

1. Về công tác đấu thầu, chỉ định thầu

Qua thanh tra, cho thấy:

(1) Tại giai đoạn chuẩn bị dự án, Chủ đầu tư thực hiện phê duyệt dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 36 Luật Đấu thầu năm 2013.

(2) Tại giai đoạn thực hiện đầu tư, căn cứ quyết định phê duyệt dự án/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật được phê duyệt, Chủ đầu tư lập Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, trình Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định, được Sở Khoa học và Công nghệ phê duyệt theo đúng quy định tại Điều 37 Luật Đấu thầu năm 2013.

(3) Đối với các gói thầu tư vấn, phi tư vấn có giá trị không quá 500 triệu đồng, phê duyệt với hình thức chỉ định thầu (quy trình rút gọn) là thực hiện theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 54 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014

²⁰ cụ thể: Chi bù tiền ăn cho đại biểu là khách mời không thuộc diện hưởng từ lương ngân sách nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp theo mức khoán tại điểm e khoản 2.3.3 Điều 7 của Quy chế chi tiêu nội bộ số 23/QĐ-CCTCĐLCL ngày 22/02/2022 của Chi cục đối với hội nghị cấp thành phố: 200.000 đồng/ngày/người, hội nghị cấp huyện: 150.000đ/người/ngày là cao hơn mức quy định tại Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị sử dụng ngân sách địa phương (*quy định hội nghị cấp thành phố: 150.000 đồng/ngày/người, hội nghị cấp huyện: 120.000đ/người/ngày*). Thực tế năm 2022, đơn vị chi bù tiền ăn hội nghị cấp thành phố số tiền: 12.750.000đ (85 người x 150.000đ/người) theo đúng quy định Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018.

của Chính phủ.

(4) Đối với các gói thầu tư vấn có giá trị trên 500 triệu đồng, gói thầu xây lắp có giá trị trên 1.000 triệu đồng được phê duyệt theo hình thức đấu thầu rộng rãi (qua mạng) quy định tại Điều 20 Luật Đấu thầu năm 2013; theo hình thức chào hàng cạnh tranh (qua mạng) quy định tại Điều 23 Luật Đấu thầu năm 2013.

(5) Đối với gói thầu mua sắm hàng hoá có giá trị không quá 5.000 triệu đồng được thực hiện bằng hình thức chào hàng cạnh tranh theo quy định tại khoản 1 Điều 57 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ; gói thầu trên 5.000 triệu đồng được thực hiện bằng hình thức đấu thầu rộng rãi (qua mạng) theo quy định tại Điều 23 Luật Đấu thầu năm 2013.

- Hồ sơ mời thầu và báo cáo thẩm định hồ sơ mời thầu, ban hành quyết định phê duyệt Hồ sơ mời thầu, đăng tải thông báo mời thầu lên mạng đấu thầu quốc gia <http://muasamcong.mpi.gov.vn>.

- Chủ đầu tư ra quyết định chỉ định đơn vị tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu và đồng thời ra quyết định chỉ định đơn vị thẩm định hồ sơ mời thầu và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu. Sau khi kết thúc thời gian nộp hồ sơ dự thầu, đơn vị tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu sẽ tiến hành đóng và mở thầu, tiến hành chấm thầu và ban hành quyết định phê duyệt lựa chọn nhà thầu tổ chức thương thảo hợp đồng, ký kết hợp đồng xây dựng đảm bảo hình thức nội dung theo quy định tại Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ, Thông tư 09/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn hợp đồng thi công xây dựng công trình. Việc tổ chức lựa chọn nhà thầu cơ bản đảm bảo theo đúng quy định của Luật Đấu thầu năm 2013 và Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu.

2. Việc lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh báo cáo kinh tế kỹ thuật

Chủ đầu tư đã lựa chọn tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, năng lực hành nghề xây dựng đã được đăng ký trên trang thông tin điện tử về năng lực hoạt động xây dựng thực hiện theo quy định của khoản 7 Điều 57 Luật Xây dựng năm 2014 để thẩm tra dự án làm cơ sở cho việc thẩm định, phê duyệt dự án.

Hạn chế, khuyết điểm:

Báo cáo thẩm tra tại 02 công trình²¹ cho thấy: Báo cáo thẩm tra không có người chủ trì thẩm tra và chứng chỉ hành nghề cá nhân kèm theo là chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 7 Điều 57 Luật Xây dựng năm 2014.

3. Công tác quản lý chất lượng, quyết toán.

Xem xét công tác nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng đối với 07 công trình, cho thấy: 01 công trình do Sở Khoa học và Công nghệ làm Chủ đầu tư²²; 01

²¹ (1) Công trình: Trung tâm Phát triển Khoa học - Công nghệ và Đổi mới sáng tạo - Hạng mục: Sửa chữa bảo dưỡng khu bảo tồn nguồn gen; (2) Công trình: Trung tâm Phát triển khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo - Hạng mục: Sửa chữa, cải tạo trụ sở A10 Đồng Tâm và xưởng thực nghiệm Quán Toan.

²² Công trình: Sửa chữa trụ sở làm việc Sở Khoa học và Công nghệ.



công trình do Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng làm Chủ đầu tư²³; 01 công trình do Trung tâm Thông tin Thông kê Khoa học và Công nghệ làm Chủ đầu tư²⁴; 04 công trình do Trung tâm Phát triển Khoa học Công nghệ và Đổi mới sáng tạo làm chủ đầu tư²⁵ đã được Chủ đầu tư phê duyệt quyết toán.

Tổng giá trị quyết toán đạt giá trị là 10.165,049 triệu đồng.

Hạn chế, khuyết điểm:

- 01/7 công trình²⁶ nhật ký ghi chép nội dung còn sơ sài như chưa ghi chép số lượng nhân công, chủng loại thiết bị thi công không đúng với quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng.

- 04/7 công trình²⁷ thiếu biên bản nghiệm thu vật liệu đầu vào theo quy định tại điểm e khoản 5 Điều 12 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ.

- Việc lập dự toán, quyết toán một số hạng mục sai khối lượng, đơn giá, định mức, biện pháp thi công, di chuyển máy móc, vận chuyển vật liệu.

Đoàn thanh tra đã phát hiện và kiến nghị xử lý truy thu tổng số tiền là 50.982.000 đồng (*Biểu số 04 kèm theo*). Chánh Thanh tra thành phố đã ban hành các Quyết định thu hồi nộp ngân sách số tiền trên.

C. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ đã quan tâm công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện chấp hành quy định của pháp luật về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; quản lý thu, chi tài chính, đầu tư xây dựng cơ bản niên độ 2021-2023. Cán bộ, công chức các phòng chuyên môn và các đơn vị trực thuộc có nhiều nỗ lực, cố gắng trong công tác tham mưu, triển khai thực hiện.

2. Hạn chế, khuyết điểm

2.1. Công tác thanh tra

- Năm 2022, Sở không tiến hành thanh tra chuyên ngành và thanh tra hành chính là chưa thực hiện đầy đủ chức năng theo quy định tại khoản 16 Điều 3 Quyết định số 2951/2015/QĐ-UBND ngày 30/12/2015, Quyết định số 31/2022/QĐ-

²³ Công trình Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, hạng mục: sửa chữa, cải tạo nhà làm việc 4 tầng, sửa chữa hội trường tầng 1.

²⁴ Công trình: Trung tâm Thông tin, thống kê khoa học và công nghệ- Hạng mục: Sửa chữa trụ sở

²⁵ (1) Công trình: Trung tâm Phát triển khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo – Hạng mục: Sửa chữa, cải tạo trụ sở A10 Đồng Tâm và xưởng thực nghiệm Quán Toan; (2) Công trình: Trung tâm phát triển Khoa học - Công nghệ và đổi mới sáng tạo - Hạng mục: Sửa chữa bảo dưỡng khu bảo tồn nguồn gen; (3) Công trình: Sửa chữa trụ sở hoạt động sự nghiệp của Trung tâm Phát triển KH-CN và ĐMST - HM: Sửa chữa phòng nuôi cấy mô, phòng thí nghiệm; (4) Công trình: Tăng cường cơ sở vật chất, sửa chữa một số hạng mục để di chuyển và làm việc tại Mỹ Đức, huyện An Lão (Trung tâm Phát triển KH-CN và Đổi mới sáng tạo).

²⁶ Công trình sửa chữa trụ sở hoạt động sự nghiệp của Trung tâm phát triển khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo - Hạng mục: Sửa chữa phòng nuôi cấy mô, phòng thí nghiệm.

²⁷ (1) Công trình: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, hạng mục: sửa chữa, cải tạo nhà làm việc 4 tầng, sửa chữa hội trường tầng 1; (2) Công trình: Trung tâm Thông tin, Thông kê khoa học và công nghệ - Hạng mục: Sửa chữa trụ sở; (3) Công trình: Trung tâm phát triển Khoa học - Công nghệ và đổi mới sáng tạo - Hạng mục: Sửa chữa bảo dưỡng khu bảo tồn nguồn gen; (4) Công trình: Trung tâm Phát triển khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo – Hạng mục: Sửa chữa, cải tạo trụ sở A10 Đồng Tâm và xưởng thực nghiệm Quán Toan).

UBND ngày 07/6/2022 của UBND thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở.

- Một cuộc thanh tra hành chính ban hành Kết luận thanh tra còn chậm theo quy định tại khoản 1 Điều 50 Luật Thanh tra năm 2010.

Trách nhiệm thuộc về Giám đốc Sở trong chỉ đạo, điều hành; Chánh Thanh tra Sở và các cá nhân có liên quan.

2.2. Công tác tiếp công dân

Niên độ năm 2021-2023, Thanh tra Sở chưa đề xuất Giám đốc Sở lập dự toán và chưa thực hiện chi chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định tại Điều 1, Điều 2, Điều 3 Quy định chế độ chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 và Điều 1 Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố, quy định tại Điều 20 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tiếp công dân, Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Trách nhiệm thuộc về Giám đốc Sở trong chỉ đạo, điều hành; Chánh Thanh tra Sở và các cá nhân có liên quan.

2.3. Công tác phòng, chống tham nhũng

- Sở phê duyệt danh sách kê khai tài sản, thu nhập năm 2022 tại Quyết định số 292/QĐ-SKHCN ngày 02/12/2022 chưa chính xác về phương thức kê khai đối với 02 trường hợp.

- Năm 2021, Sở chưa chuyển đổi vị trí công tác đối với 02 trường hợp (tuy nhiên năm 2022 đã thực hiện chuyển đổi) là chưa đúng quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng.

- Tại Trung tâm Thông tin Thống kê khoa học và công nghệ: Không có báo cáo công tác cải cách hành chính năm 2021; không ban hành văn bản triển khai phòng, chống tham nhũng, kê khai tài sản, thu nhập, ký cam kết chống phiền hà, sách nhiễu là chưa đúng quy định tại khoản 1 Điều 17 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và khoản 1 Điều 18 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng

- Tại Chi cục tiêu chuẩn đo lường, chất lượng: Không có các báo cáo công tác cải cách hành chính hằng năm; không ban hành kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác hằng năm là chưa đúng quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; không ban hành văn bản triển khai kê khai tài sản, thu nhập, ký cam kết chống phiền hà, sách nhiễu là chưa đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và khoản 1 Điều 18 Nghị

định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.

Trách nhiệm thuộc về Giám đốc Sở trong chỉ đạo, điều hành, Chánh Thanh tra Sở, Chánh Văn phòng Sở, Giám đốc Trung tâm Thông tin Thống kê khoa học và công nghệ, Chi cục trưởng Chi cục tiêu chuẩn đo lường, chất lượng và các cá nhân có liên quan.

2.4. Công tác quản lý thu, chi tài chính

- Tại Văn phòng Sở:

+ 01 đề tài²⁸, đơn vị chủ trì có văn bản đề xuất xử lý tài sản trang bị trong quá trình thực hiện đề tài được hình thành bằng nguồn ngân sách nhà nước gửi Sở nhưng Sở chậm xử lý theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

+ 07 đề tài nghiên cứu khoa học, đơn vị chủ trì đề tài chậm đề xuất xử lý tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ (*chi tiết tại Biểu số 01, 02*).

Trách nhiệm thuộc về Giám đốc Sở trong chỉ đạo, điều hành, Trưởng phòng quản lý khoa học và các đơn vị chủ trì đề tài và cá nhân có liên quan.

- Tại Trung tâm Thông tin Thống kê Khoa học và công nghệ:

+ Niên độ từ năm 2021-2023, đơn vị thực hiện, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ nhưng quy chế chi tiêu nội bộ chưa cập nhật các văn bản quy định của thành phố (*Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị sử dụng ngân sách nhà nước, Quyết định số 3256/2016/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 của UBND thành phố về việc trang bị, quản lý, sử dụng điện thoại phục vụ công tác đối với cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng ngân sách thành phố*)²⁹. Ngoài ra, Trung tâm chưa báo cáo Sở đề xin ý kiến trước khi ban hành quy chế chi tiêu nội bộ³⁰ theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

+ Chưa công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước năm 2021, chưa công khai số liệu dự toán năm 2021, 2022, 2023 là chưa đúng theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

²⁸ Đề tài của Viện Tài nguyên và Môi trường biển: Nghiên cứu xây dựng mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng bằng hệ thống lọc tuần hoàn (RAS) phù hợp điều kiện vùng ven biển Hải Phòng;

²⁹ đối với định mức chi bù tiền ăn cho đại biểu là khách mời không thuộc diện hưởng lương từ ngân sách nhà nước, chi điện thoại di động cho Giám đốc cao hơn mức quy định tại Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị sử dụng ngân sách nhà nước, Quyết định số 3256/2016/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 của UBND thành phố về việc trang bị, quản lý, sử dụng điện thoại phục vụ công tác đối với cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng ngân sách thành phố (niên độ năm 2021 - 2023, đơn vị không phát sinh các nội dung chi trên)

³⁰ Đối với Quy chế chi tiêu nội bộ số 61/QĐ-TTTT ngày 31/12/2023 và Quyết định số 06/QĐ-TTTT ngày 30/3/2023

Trách nhiệm thuộc về Giám đốc Trung tâm Thông tin Thống kê Khoa học và công nghệ và cán bộ tham mưu công tác kế toán, tài chính.

- Tại Chi cục tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng:

+ Năm 2022, đơn vị xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ chưa cập nhật các văn bản quy định của thành phố (Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị sử dụng ngân sách nhà nước)³¹.

+ Chưa thực hiện công khai dự toán, quyết toán ngân sách năm 2021, 2022, 2023 là chưa đúng theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Trách nhiệm thuộc về Chi cục trưởng Chi cục tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng cán bộ tham mưu công tác kế toán, tài chính.

- Tại Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tăng 13.838.597 đồng do loại chi phí quản lý doanh nghiệp. Chánh Thanh tra thành phố đã ban hành Quyết định thu hồi và Trung tâm đã nộp số tiền trên về ngân sách nhà nước.

Trách nhiệm thuộc về Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng và cán bộ tham mưu công tác kế toán, tài chính.

2.5. Công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản

- Một số đơn giá tính còn chưa chính xác³², nội dung công việc trong dự toán chưa chính xác³³, công trình nhật ký ghi chép nội dung còn sơ sài không đúng với quy định³⁴.

³¹ với định mức chi bù tiền ăn cho đại biểu là khách mời không thuộc diện hưởng lương từ ngân sách nhà nước cao hơn mức quy định tại Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị sử dụng ngân sách nhà nước (tuy nhiên năm 2022, đơn vị thực hiện chi với định mức thấp hơn quy chế chi tiêu nội bộ và đảm bảo theo quy định Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018, năm 2023 không phát sinh chi).

³² (1) Phụ kiện cửa đi nhựa lõi thép; Bình chữa cháy tổng hợp MFZ4; Bình khí CO2 chữa cháy MT3; Phụ kiện cửa đi nhôm kính thuộc Công trình: Trung tâm Thông tin, Thống kê Khoa học và Công nghệ - Hạng mục: Sửa chữa trụ sở. (2) Dọn dẹp cỏ, rác, lá cây dưới rãnh thoát nước hiện trạng thuộc Công trình: Tăng cường cơ sở vật chất, sửa chữa một số hạng mục để di chuyển và làm việc tại Mỹ Đức, huyện An Lão (Trung tâm phát triển KH-CN và Đổi mới sáng tạo). (3) Phụ kiện cửa đi nhôm kính mở quay 2 cánh; Phụ kiện cửa đi nhôm kính mở quay 1 cánh thuộc Công trình: Sửa chữa trụ sở hoạt động sự nghiệp của Trung tâm phát triển KHCN và Đổi mới sáng tạo - Hạng mục: Sửa chữa phòng nuôi cấy mô, phòng thí nghiệm).

³³ (1) Láng nền sàn không đánh màu, dày 3cm, vữa xi măng mác 75 thuộc công trình: Sửa chữa trụ sở làm việc Sở Khoa học và Công nghệ. (2) Đục nhám mặt bê tông thuộc công trình: Tăng cường cơ sở vật chất, sửa chữa một số hạng mục để di chuyển và làm việc tại Mỹ Đức, huyện An Lão (Trung tâm phát triển KH-CN và Đổi mới sáng tạo). (3) Tháo dỡ hệ thống ống cấp, thoát hiện trạng; Vận chuyển phế thải trong phạm vi 1000m bằng ô tô - 7,0T thuộc Công trình: Sửa chữa trụ sở hoạt động sự nghiệp của Trung tâm phát triển KHCN và Đổi mới sáng tạo - Hạng mục: Sửa chữa phòng nuôi cấy mô, phòng thí nghiệm và Công trình: Trung tâm Thông tin, Thống kê Khoa học và Công nghệ - Hạng mục: Sửa chữa trụ sở. (4) Nhân công dọn vệ sinh đất trống (khu vực 2); Đắp cát công trình bằng thủ công, đắp nền móng công trình thuộc Công trình: Trung tâm phát triển Khoa học - Công nghệ và đổi mới sáng tạo - Hạng mục: Sửa chữa bảo dưỡng khu bảo tồn nguồn gen. (5) Quét nước xi măng tăng kết dính vào tường cũ, trần cũ; Quét nước xi măng 2 nước tạo kết dính giữa tường cũ và lớp trát mới thuộc Công trình: Trung tâm Phát triển khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo - Hạng mục: Sửa chữa, cải tạo trụ sở A10 Đồng Tâm và xưởng thực nghiệm Quán Toan. (6) Nhân công vận chuyển bàn ghế, thiết bị ra khỏi hội trường, bạt che chắn và vận chuyển lại khi cải tạo xong hội trường thuộc Công trình Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, hạng mục: sửa chữa, cải tạo nhà làm việc 4 tầng, sửa chữa hội trường tầng 1.

³⁴ Công trình: Sửa chữa trụ sở hoạt động sự nghiệp của Trung tâm phát triển khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo - Hạng mục: Sửa chữa phòng nuôi cấy mô, phòng thí nghiệm. ✓

- Việc quyết toán một số hạng mục sai khối lượng, đơn giá, định mức,...biện pháp thi công, di chuyển máy móc, vận chuyển vật liệu. Đoàn thanh tra đã phát hiện và kiến nghị xử lý truy thu tổng số tiền là 50.982.000 đồng (*Biểu số 05 kèm theo*). Chánh Thanh tra thành phố đã ban hành các Quyết định thu hồi nộp ngân sách số tiền trên.

Trách nhiệm thuộc về Giám đốc Sở trong chỉ đạo, điều hành, Chi cục trưởng Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng; Giám đốc Trung tâm Thông tin Thống kê Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Trung tâm phát triển khoa học – công nghệ và đổi mới sáng tạo, các đơn vị tư vấn thiết kế, đơn vị tư vấn giám sát, đơn vị thi công và các cán bộ có liên quan.

3. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan:

+ Năm 2021, có sự thay đổi Giám đốc Sở (người có thẩm quyền ký kết luận thanh tra) đã phần nào ảnh hưởng đến thời gian ban hành kết luận thanh tra hành chính. Ngoài ra, dịch Covid 19 đã tác động đến hoạt động thanh tra, Sở phải điều chỉnh phương thức quản lý (chuyển từ thanh tra sang kiểm tra).

+ Sở và các đơn vị trực thuộc không có cán bộ, công chức chuyên trách về nghiệp vụ quản lý đầu tư xây dựng.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Chất lượng tham mưu của một số phòng, ban, đơn vị trực thuộc và cán bộ được giao nhiệm vụ còn chưa cao.

+ Ý thức, trách nhiệm của một số đơn vị chủ trì đề tài khoa học và công nghệ liên quan đến nội dung xử lý tài sản được trang bị hoặc hình thành thông qua thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ bằng nguồn ngân sách nhà nước chưa cao, dẫn đến chậm đề xuất Sở xử lý theo quy định.

D. KIẾN NGHỊ

Từ kết quả thanh tra nêu trên, Thanh tra thành phố kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo:

1. Đối với Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

(1). Kiểm điểm, rút kinh nghiệm, chấn chỉnh, khắc phục các hạn chế, khuyết điểm trong công tác thanh tra, tiếp công dân, phòng, chống tham nhũng; quản lý thu, chi tài chính, đầu tư xây dựng cơ bản mà Đoàn thanh tra đã nêu.

(2). Về công tác thanh tra:

Thực hiện đảm bảo trình tự, thủ tục trong hoạt động thanh tra theo quy định của Luật Thanh tra năm 2022 và các văn bản quy định về thanh tra chuyên ngành; không để ban hành kết luận thanh tra chậm so với quy định.

(3). Về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, xử lý đơn:

- Thực hiện nghiêm quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo.

- Xây dựng dự toán, thanh toán chi trả chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo

quy định tại Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 và Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố.

(4). Về công tác phòng, chống tham nhũng:

- Triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản, chỉ đạo của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố về công tác phòng, chống tham nhũng; thực hiện có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; trong đó chú trọng công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực nhằm nâng cao ý thức của cán bộ, công chức, viên chức trong công tác đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ nhằm phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng trong nội bộ các cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện rà soát các đối tượng phải kê khai, hướng dẫn đối tượng kê khai đầy đủ thông tin trong bản kê khai tài sản thu nhập theo quy định Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018. Tổ chức, tạo điều kiện để cán bộ, công chức được tập huấn nghiệp vụ về kê khai tài sản, thu nhập để thực hiện đúng quy định.

(5). Về công tác quản lý thu, chi tài chính:

- Thường xuyên rà soát quy chế chi tiêu nội bộ của các cơ quan, đơn vị đảm bảo chi tiêu theo đúng quy định pháp luật.

- Thực hiện công khai dự toán, quyết toán thu, chi tài chính theo quy định.

- Khẩn trương kiểm tra, rà soát các đề tài khoa học và công nghệ phát sinh tài sản trong quá trình thực hiện đề tài và tài sản sau khi kết thúc đề tài được hình thành bằng nguồn ngân sách nhà nước nhưng chưa được đề xuất xử lý tài sản theo đúng quy định pháp luật, đảm bảo tránh bỏ sót không quản lý, tránh thất thoát, lãng phí tài sản Nhà nước..

- Chỉ đạo các đơn vị chủ trì đề tài khoa học và công nghệ:

Kiểm điểm, rút kinh nghiệm, chấn chỉnh việc chậm đề xuất xử lý tài sản trang bị và tài sản hình thành từ nhiệm vụ khoa học công nghệ bằng nguồn ngân sách nhà nước (Biểu số 1,2 kèm theo).

(6). Về công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản:

- Chỉ đạo các đơn vị tư vấn, các nhà thầu thi công chấn chỉnh, khắc phục các hạn chế, khuyết điểm mà Đoàn thanh tra đã chỉ ra, thực hiện thiết kế, giám sát, thi công đảm bảo chất lượng công trình, quyết toán đúng khối lượng, đơn giá định mức theo các thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

- Đôn đốc các nhà thầu thi công nộp tiền vào ngân sách nhà nước theo các quyết định xử lý của Chánh Thanh tra thành phố (Biểu số 04 kèm theo).

(7). Chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc:

- Thanh tra Sở thực hiện tham mưu Quyết định phê duyệt danh sách kê khai tài sản, thu nhập năm 2024 xác định đúng, đầy đủ về phương thức kê khai đối với các đối tượng, ✓



- Văn phòng Sở thực hiện tham mưu chuyển đổi vị trí công tác theo đúng quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ và Thông tư số 20/2022/TT-BKHCN ngày 30/12/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Trung tâm Thông tin Thống kê khoa học và công nghệ:

+ Thực hiện đầy đủ báo cáo công tác cải cách hành chính hàng năm; ban hành đầy đủ các văn bản triển khai phòng, chống tham nhũng, kê khai tài sản, thu nhập, ký cam kết chống phiền hà, sách nhiễu theo quy định.

+ Rà soát, sửa đổi bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ, cập nhật các văn bản quy định hiện hành; thực hiện báo cáo Sở đề xin ý kiến trước khi ban hành quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định. Thực hiện công khai số liệu quyết toán, dự toán ngân sách nhà nước theo quy định.

- Chi cục tiêu chuẩn đo lường, chất lượng: Thực hiện đầy đủ báo cáo công tác cải cách hành chính hàng năm; ban hành kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác hàng năm; ban hành đầy đủ các văn bản triển khai kê khai tài sản, thu nhập, ký cam kết chống phiền hà, sách nhiễu theo quy định.

- Chi cục tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng: Rà soát, sửa đổi bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ, cập nhật các văn bản quy định hiện hành; thực hiện công khai số liệu quyết toán, dự toán ngân sách nhà nước theo quy định.

2. Đối với Sở Tài chính

Thực hiện trình tự xử lý tài sản hình thành qua thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đảm bảo theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước và các quy định khác có liên quan. *vt*

Nơi nhận:

- CT UBND TP
- PCT TT UBND TP L.A.Q
- CTT TP,
- PCTT C.H.H; V.A.T;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Các phòng: NV4, NV5;
- Thành viên đoàn;
- Lưu: VP, HSĐTTTr (PNV4).

](đề b/c);



CHÁNH THANH TRA

Bùi Thị Hồng Vân